TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST Ngày 22 tháng 8 năm 2025 V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng Châu

2. Bà Dương Thị Phụng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không có.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025, về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/6/1989

Địa chỉ: Số A, khóm F, Phường E, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Căn cước công dân: 086189011404

*** Bị đơn:** Nguyễn Trọng N, sinh ngày 02/12/1983;

Địa chỉ: Số A, khóm F, Phường E, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Căn cước công dân số: 086083005982

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Ngọc H trình bày:

Sau khi tìm hiểu một thời gian bà và ông Nguyễn Trọng N tiến tới hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/10/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau; ông N thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà, sự việc đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay, cuộc sống của ai người đó sống, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trọng N. Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/8/2013; sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Trọng N không có bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H và vắng mặt trong quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc H khởi kiện ông Nguyễn Trọng N có địa chỉ tại phường T, tỉnh Vĩnh Long để yêu cầu xin ly hôn và nuôi con; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình "*Ly hôn, nuôi con"*, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Bị đơn Nguyễn Trọng N (là bị đơn không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy: Bà H và ông N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/10/2013, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, bà H cho rằng nguyên nhân chính là do ông N có hành vi bạo lực gia đình, đánh bà nhiều lần nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho ông N biết việc bà H xin ly hôn nhưng ông N không có ý kiến phản đối, bỏ mặt bà H đơn phương ly hôn. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông N đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó,

bà H yêu cầu được ly hôn với ông N là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà H, ông N chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/8/2013, hiện nay cháu D đang sống với bà H. Căn cứ vào Biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2025 cho thấy cháu D có nguyện vọng sống với bà H; riêng ông N trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho ông N biết việc bà H yêu cầu được nuôi con nhưng ông không có ý kiến phản đối. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu D, nên giao cháu D cho bà H nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu D, phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc H. Bà H được ly hôn với ông Nguyễn Trọng N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/8/2013 cho bà Nguyễn Ngọc H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Ngọc H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008057, ngày 12/6/2025

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên bà H không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THA DS KV1-VL;
- Các đ/s.
- UBND phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long; (số 150, ngày 03/10/2013)
- Lưu: Hồ sơ,…

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Tấn Thành